

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sùng A Xà.
- Ông Lê Quang Nhuận.
- Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Kháng A C; Sinh ngày: 07/3/1977 tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kháng Chớ N2 (đã chết) và con bà Lý Thị P (đã chết); có vợ là Hằng Thị Đ - sinh năm 1980, hiện ở bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; có 08 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023; Tạm giam từ ngày 16/8/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Kháng A C: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; địa chỉ: Tổ I, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

Người phiên dịch: Ông Giàng A C2, sinh năm 2000; địa chỉ: Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Kháng A C3, sinh năm 2001; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

- Ông Giàng A P1, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản P, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 13/8/2023, Kháng A C đang ở nhà tại bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên thì có C4 trú tại bản Nậm Chăn, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên đến nhà C. C4 hỏi C xin một ít Heroine để sử dụng, C nói không có, nếu muốn có thì cùng nhau đi mua Heroine, C4 đồng ý. Sau đó, Kháng A C lấy xe máy của Kháng A C3 (con trai C) rồi C4, C thay nhau điều khiển xe máy đi đến khu vực rừng thuộc địa phận bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên, gần mốc 64 biên giới Việt Nam - Lào để mua ma túy. Mục đích của C, C4 mua ma túy về để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán. Khi đến khu vực bản H, C4 gọi điện thoại cho người bán ma túy mà C4 quen biết từ trước để đặt mua ma túy. Chu và C đợi khoảng 2 tiếng thì thấy một người đàn ông đến, qua trao đổi, C thấy Chu mua của người đàn ông này 01 túi Methamphetamine với giá 250.000 đồng và mua 04 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 4.000.000 đồng. Còn Kháng A C mua của người đàn ông 01 túi Methamphetamine với giá 250.000 đồng và mua 2.000.000 đồng được 04 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu đen. Sau khi đã trả tiền cho người bán ma túy thì C4 và C đều lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong, C cho túi Methamphetamine vào trong túi nilon màu đen đựng 4 gói Heroine, gói lại thành một gói rồi đưa cho C4 cầm. C4 cho gói ma túy của C vào trong túi vải màu đen xanh của C4, trong túi vải đó đã có gói nilon màu trắng đựng 01 túi Methamphetamine và 04 gói Heroine của C4. Trên đường về, C và C4 thay nhau cầm chiếc túi vải chứa ma túy và thay nhau điều khiển xe máy. Đến khu vực bản H, xã N, huyện N1 thì C đang điều khiển xe máy còn C là người cầm túi vải màu đen xanh, bên trong đựng ma túy. Khi gặp tổ công tác Đoàn biên phòng N và Công an huyện N kiểm tra; C xuống xe còn C4 quay xe máy, sau đó bỏ xe máy lại và chạy vào rừng trốn thoát. Tổ công tác kiểm tra chiếc túi vải C đang đeo trên người, bên trong có 02 túi chứa các viên nén màu hồng, 08 gói chất bột màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định (BL 50, 51) đã xác định: 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 37,6 gam; đã trích 02 mẫu có khối lượng tổng 0,85 gam gửi giám định chất ma túy; khối lượng còn lại là 36, 75 gam; 08 gói nilon,

trong đó 04 gói nilon màu trắng và 04 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng dạng nén có tổng khối lượng 215 gam, đã trích 08 mẫu có khối lượng tổng 11,3 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại 203,7 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1309/KL-KTHS, ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Kháng A C gồm 215 gam chất bột màu trắng; 37,6 gam các viên nén màu hồng.

- 08 (tám) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu từ H1 đến H8 trích ra từ vật chứng thu giữ của Kháng A C giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

- 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Kháng A C giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSĐB-P1 ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Kháng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kháng A C3 khai: Chiếc xe máy HONDA Wave RSX, màu xanh đen, BKS: 27B2-029.37 là xe máy của ông. Năm 2020, ông đi làm thuê ở Công ty may tại Hưng Yên tiết kiệm tiền mua chiếc xe máy trên để sử dụng đi lại, đăng ký xe máy mang tên ông. Do ông ở chung nhà với bố mẹ nên bố ông là Kháng A C vẫn thường sử dụng chiếc xe máy để đi lại. Tháng 8/2023, ông để xe máy ở nhà và đi làm thuê ở Hải Dương, đến ngày 13/8/2023, ông nghe tin bố ông là Kháng A C sử dụng xe máy của ông đi mua bán ma túy, Công an đã tạm giữ xe của ông để điều tra. Việc bố ông liên quan đến mua bán ma túy thế nào ông không biết, ông không tham gia nên ông đề nghị cơ quan Công an điều tra xem xét cho ông được xin lại xe máy để gia đình có phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống. Ngày 10/11/2023, Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành trả lại chiếc xe máy BKS: 27B2-029.37 cho ông Kháng A C3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A P1 khai: Số điện thoại 0398.294.781 là số điện thoại trước kia ông sử dụng và đăng ký tên ông. Vào tháng 9/2022, ông P1 bị rơi điện thoại, trong đó có cả số sim điện thoại 0398.294.781, số điện thoại đó hiện ai sử dụng ông không biết. Hiện ông P1 đang sử dụng số điện thoại 0326.782.275. Ông không quen biết ai tên là Cự A C4, sinh năm 1991, trú tại bản N, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kháng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Kháng A C 20 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS; điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a

khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tịch thu, tiêu hủy 203,7 gam Heroine và 36,75 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc túi vải màu đen xanh có quai đeo.

- Trả lại cho Cư A C4 (trú tại bản Nậm Chăn, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên) 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh viền cam có nhãn hiệu ACE.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, thiếu hiểu biết về pháp luật; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn; áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Kháng A C nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Kháng A C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 13/8/2023, bị cáo Kháng A C đã tự ý lấy xe máy của Kháng A C3 (con trai của C1) và cùng Cư A C4 thay nhau điều khiển xe máy đi đến khu vực rừng thuộc địa phận bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên, gần mốc 64 biên giới Việt Nam - Lào để mua ma túy. Mục đích của bị cáo và C4 mua ma túy về để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán. Khi đến khu vực bản H, C4 gọi điện thoại cho người bán ma túy để đặt mua ma túy. Sau đó, có một người đàn ông bị cáo không biết tên mang ma túy đến; C4 mua của người đàn ông này 01 túi Methamphetamine với giá 250.000 đồng và mua 04 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng; bị cáo C mua của người đàn ông 01 túi Methamphetamine với giá

250.000 đồng và mua 2.000.000 đồng Heroine được 04 gói Heroine gói bằng túi nilon màu đen. Sau khi đã trả tiền cho người bán ma túy thì C4 và C đều lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong, Bị cáo cho 01 túi Methamphetamine vào trong túi nilon màu đen đựng 4 gói Heroine, gói lại rồi đưa cho C4 cầm. C4 cho gói ma túy của bị cáo vào chung gói nilon màu trắng đựng 01 túi Methamphetamine và 04 gói Heroine của C4 và cho vào trong túi vải màu đen xanh của C4. Trên đường về, bị cáo và C4 thay nhau cầm chiếc túi vải chứa ma túy và thay nhau điều khiển xe máy cho đến khi bị Tổ công tác bắt giữ. Số ma túy thu được trong chiếc túi vải mà bị cáo C đang đeo là 37,6 gam Methamphetamine và 215 gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 50-51); Kết luận giám định 1309/KL-KTHS, ngày 28/8/2023 (BL 54); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 65-70; 71-81).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: bị cáo C đã mua 01 túi Methamphetamine với giá 250.000 đồng và 04 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng; Bị cáo được chứng kiến và biết việc C4 cũng mua của người đàn ông này 01 túi Methamphetamine với giá 250.000 đồng và mua 04 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng với mục đích mang về sử dụng và bán lẻ. Trên đường về, bị cáo và C4 đã cùng nhau cầm chiếc túi vải bên trong có 02 túi Methamphetamine và 08 gói Heroine (là số ma túy mà bị cáo và C4 vừa mua được); Vì vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu được là 37,6 gam Methamphetamine và 215 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 114/CT-VKSĐB-P1 ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo Kháng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm minh, kịp thời; Căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ được, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 203,7 gam Heroine và 36,75 gam Me thamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 chiếc túi vải màu đen xanh có quai đeo. Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh viền cam có nhãn hiệu ACE, bị cáo C khai là của Cur A C4, vì chưa có đủ cơ sở kết luận đó là chiếc điện thoại Chu đã dùng để liên lạc, trao đổi về việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho Cur A C4 (trú tại bản Nậm Chẩn, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Kháng A C thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Kháng A C thể hiện Cur A C4, trú tại bản Nậm Chẩn, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên là người đi mua ma túy cùng bị cáo. Qua điều tra cho thấy C4 không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và Cư A C4, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên không đủ điều kiện điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0398.294.781 là số sim trong chiếc điện thoại thu giữ khi bắt quả tang Kháng A C, C khai là điện thoại của C4, qua điều tra số điện thoại trên mang tên Giàng A P1, sinh năm 1987, trú tại bản Pắc A 2, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên; Tuy nhiên, tháng 9/2022 Giàng A P1 đã bị rơi mất điện thoại cùng sim, hiện tại P1 không sử dụng số điện thoại 0398.294.781 nữa nên không có căn cứ để xử lý; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kháng A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kháng A C 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp bìa catton hình chữ nhật, bên ngoài được dán kín bằng lớp giấy trắng sử dụng để niêm phong vật chứng. Một mặt của hộp bìa catton có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Kháng A C, sinh năm 1977 trú tại: Bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/8/2023 tại khu vực bản H, xã N, huyện N1, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 02 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng = 37,6 gam, đã trích 02 mẫu gửi giám định có khối lượng = 0,85 gam; khối lượng còn lại 36,75 gam. 08 gói chất bột màu trắng, nghi heroine, có tổng khối lượng = 215 gam, đã trích 08 mẫu gửi giám định chất ma túy có khối lượng = 11,3 gam; khối lượng còn lại = 203,7 gam. Trên tất cả 5 mặt còn lại của hộp catton niêm phong có chữ ký và họ tên của: Triệu Tiến M, Ngô Thị T, Nguyễn Thúy M1, Giàng A T1 và điểm chỉ ngón phải của Kháng A C.

Trên các mặt hộp bìa catton niêm phong vật chứng có đóng dấu niêm phong của cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 (một) túi vải màu đen, xanh có quai đeo đã qua sử dụng.

* Trả lại cho Cư A C4 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh viền cam có nhãn hiệu ACE, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 15/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kháng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Kháng A C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Kháng A C3 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Giàng A P1 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh DB(PC 04; PV06);
- TTG Công an tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã (T/B);
- Cục THADS tỉnh DB;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Lưu: HSA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng